

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn K, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số 110/1, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Dạ Thảo, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 208E1, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Lê Văn K và bà Lê Dạ T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/3/1993 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 23/12/2022, ông K và bà T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Lê Anh D, sinh ngày: 05/12/1993, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Lê Văn K và bà Lê Dạ T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Lê Văn K và bà Lê Dạ T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Lê

Văn K và bà Lê Dạ T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn K và bà Lê Dạ T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Anh D, sinh ngày: 05/12/1993, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Lê Văn K và bà Lê Dạ T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Lê Văn K và bà Lê Dạ T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Lê Văn D và bà Lê Dạ T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Lê Văn D và bà Lê Dạ T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010108 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Út